

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 13/11/2020 của HĐND huyện Hà Trung về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bình Sơn, huyện Hà Trung; Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 12/7/2021 của HĐND huyện Hà Trung về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư và đổi tên dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bình Sơn, huyện Hà Trung thành Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 10631/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của UBND huyện Hà Trung về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;

Căn cứ Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 20/6/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án khai thác khoáng sản (đất san lấp) ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công

trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC;

Theo Công văn số 5357/UBND-CN ngày 19/4/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần Xây dựng VACIC được lập hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình tại khu vực thực hiện dự án Thi công khu vực 1, Gói thầu số 07: Thi công xây dựng công trình + Thiết bị dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung;

Xét Đơn đề ngày 21/6/2024 (kèm theo hồ sơ) của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1197/TTr-STNMT ngày 10/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần Xây dựng VACIC (Mã số doanh nghiệp 2801435623; Địa chỉ: Lô DVĐN-4, Khu công nghiệp Tây Bắc Ga, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất làm vật liệu san lấp) trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình Thi công khu vực 1, Gói thầu số 07: Thi công xây dựng công trình + Thiết bị dự án: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đô thị Bình Sơn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, cụ thể như sau:

- Diện tích khu vực khai thác: 53.044,6 m², được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Khối lượng khoáng sản được khai thác: 592.531,92 m³.

- Phương pháp khai thác: lộ thiên.

- Công suất khai thác: 418.258 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: Kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực đến ngày 30/11/2025.

- Thân khoáng: dạng khối.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: +5m.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: làm vật liệu xây dựng thông thường (đất làm vật liệu san lấp) cung cấp cho các công trình, dự án trên địa bàn huyện Hà Trung và các dự án, công trình có liên quan (theo hợp đồng Công ty cổ phần

Xây dựng VACIC ký với các đơn vị có nhu cầu sử dụng nguồn đất thừa nêu trên đảm bảo theo quy định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Xây dựng VACIC có trách nhiệm:

a) Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

d) Trước khi tiến hành khai thác phải cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác.

đ) Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án khai thác được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác khoáng sản;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

i) Thực hiện việc phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm về chở quá khổ, quá tải, sử dụng đất thừa không đúng mục đích, ảnh hưởng vệ sinh môi trường, mất an ninh trật tự trong khu vực, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các công trình khác có liên quan; phối hợp

với chính quyền địa phương để sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, UBND huyện Hà Trung, Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Hà Trung, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của Công ty cổ phần Xây dựng VACIC đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định về an ninh trật tự, an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, quản lý dự án, chất lượng đất đắp, vệ sinh môi trường, cảnh quan, tuyệt đối không làm ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân trong khu vực và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần Xây dựng VACIC chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế khai thác khoáng sản tại khu vực của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, GTVT, XD, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND huyện Hà Trung;
- Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện Hà Trung;
- Công ty cổ phần Xây dựng VACIC ;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
TRONG DIỆN TÍCH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
THI CÔNG KHU VỰC 1, GÓI THẦU SỐ 07: THI CÔNG XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH + THIẾT BỊ DỰ ÁN: XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT
KHU ĐÔ THỊ BÌNH SƠN, THỊ TRẤN HÀ TRUNG, HUYỆN HÀ TRUNG**

*(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000		Điểm góc	Hệ tọa độ VN2000	
	X(m)	Y(m)		X(m)	Y(m)
A1	2213 024,32	589 587,15	A22	2213 167,42	589 452,17
A2	2213 008,86	589 581,29	A23	2213 181,18	589 446,04
A3	2212 993,55	589 588,10	A24	2213 174,68	589 431,43
A4	2212 986,44	589 572,11	A25	2213 189,00	589 443,00
A5	2212 983,39	589 573,47	A26	2213 238,20	589 389,90
A6	2212 981,38	589 568,93	A27	2213 228,35	589 379,81
A7	2212 972,24	589 573,00	M3	2213 298,79	589 387,61
A8	2212959,62	589 544,64	M4	2213 297,76	589 397,87
A9	2212920,85	589 561,90	M5	2213 300,43	589 400,97
A10	2212905,55	589 527,53	A28	2213 382,41	589 404,31
M45	2212912,48	589 523,68	A29	2213 378,95	589 439,99
M1	2212982,36	589 351,15	M17	2213 209,30	589 433,52
M2	2212987,19	589 353,32	M18	2213 208,14	589 463,69
A11	2213084,89	589 364,04	M19	2213 207,54	589 481,96
A12	2213082,98	589 381,44	M20	2213 189,85	589 486,57
A13	2213083,79	589 381,53	M21	2213 183,12	589 490,58
A14	2213084,60	589 386,69	M22	2213 147,54	589 505,69
A15	2213082,52	589 387,61	M23	2213 128,94	589 513,49
A16	2213089,63	589 403,60	M24	2213 110,72	589 523,83

A17	2213121,83	589 389,27	M25	2213 112,20	589 551,56
A18	2213131,36	589 410,68	M26	2213 073,23	589 571,97
A19	2213140,50	589 406,62	M27	2213 060,90	589 573,15
A20	2213147,23	589 421,75	M28	2213 047,78	589 577,11
A21	2213152,79	589 419,28			
Diện tích: 53.044,6 m².					